

Số: **49** /2021/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày **29** tháng 9 năm 2021

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành quy định phân cấp quản lý, phê duyệt công bố công khai  
quy trình vận hành, phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi  
trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm  
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013; Luật sửa  
đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày  
17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính  
phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm  
pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa  
đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của  
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy  
phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của  
Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng  
thủy lợi;*

*Căn cứ Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính  
phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;*

*Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của  
Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;*

*Căn cứ Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của  
Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết một số điều  
của Luật Thủy lợi;*

*Căn cứ Thông tư số 73/2018/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Bộ  
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn sử dụng nguồn tài chính trong quản lý, khai thác  
công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước;*

Căn cứ Thông tư số 05/2019/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chế độ, quy trình bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 157/TTr-SNN ngày 30/8/2021.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp quản lý, phê duyệt công bố công khai quy trình vận hành, phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2021.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Công thương, Giao thông vận tải - Xây dựng, Tư pháp; Giám đốc Công an tỉnh; Chánh Thanh tra tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

### Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Như Điều 3;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Báo Lào Cai, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh;
- Ban biên tập Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo Lào Cai;
- Chi cục Thủy lợi;
- Lưu: VT, TH1,4, NLN1. *ab*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Trịnh Xuân Trường**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

**Phân cấp quản lý, phê duyệt công bố công khai quy trình vận hành,  
phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi  
trên địa bàn tỉnh Lào Cai**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 49 /2021/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm  
2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)*

### **Chương I**

## **QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định này phân cấp quản lý, phê duyệt công bố công khai quy trình vận hành, phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, đã được đưa vào khai thác sử dụng, phục vụ sản xuất nông nghiệp, dân sinh, kinh tế trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

2. Đối với các công trình, hệ thống công trình thủy lợi được đầu tư xây dựng bằng các nguồn vốn khác, việc tổ chức quản lý, vận hành do chủ sở hữu (hoặc đại diện chủ sở hữu) quyết định trên cơ sở vận dụng hướng dẫn của Quy định này và các văn bản hướng dẫn khác theo quy định của pháp luật, đảm bảo an toàn, phát huy hiệu quả công trình.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cơ quan quản lý nhà nước về thủy lợi trên địa bàn tỉnh Lào Cai.
2. Các doanh nghiệp, tổ chức thủy lợi, cơ sở, cá nhân được giao quản lý, khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi và các tổ chức, cá nhân khác liên quan.

### **Điều 3. Nguyên tắc phân cấp quản lý, phê duyệt công bố công khai quy trình vận hành, phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi**

1. Mỗi công trình thủy lợi phải có một đơn vị quản lý; tách bạch giữa chức năng quản lý nhà nước của cơ quan nhà nước với chức năng khai thác, sử dụng của tổ chức, cá nhân khai thác công trình.

2. Phân cấp quản lý, phê duyệt công bố công khai quy trình vận hành, phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi phải đảm bảo tính hệ thống, kết hợp quản lý theo lưu vực và địa giới hành chính. Bảo đảm an toàn và khai thác có hiệu quả các công trình thủy lợi trong việc cấp nước phục vụ sản xuất, dân sinh, kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường.

3. Việc quản lý các công trình đập, hồ chứa nước lớn; công trình đập, hồ chứa nước vừa; kênh, mương lớn; kênh, mương vừa phải do tổ chức có đủ năng lực và kinh nghiệm quản lý. Các công trình, hệ thống công trình thủy lợi nhỏ, nội đồng, có đặc điểm, tính chất kỹ thuật đơn giản phân cấp cho địa phương quản lý.

## **Chương II**

### **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 4. Phân cấp quản lý công trình thủy lợi**

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Thủy lợi) tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý các công trình thủy lợi sau:

- a) Công trình hồ chứa nước thủy lợi có chiều cao đập từ 10m trở lên hoặc có dung tích chứa nước từ 500.000 m<sup>3</sup> trở lên;
- b) Công trình thủy lợi liên huyện;
- c) Kênh, mương, xi phông, tuynel, cầu máng có lưu lượng trên 5m<sup>3</sup>/s hoặc chiều rộng đáy kênh trên 5m.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý các công trình thủy lợi sau:

- a) Công trình đập, hồ chứa nước có dung tích chứa nước từ 200.000 m<sup>3</sup> đến dưới 500.000 m<sup>3</sup>;
- b) Công trình thủy lợi liên xã.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý các công trình thủy lợi trên địa bàn cấp xã, trừ các công trình quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

#### **Điều 5. Phân cấp phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành, phương án bảo vệ công trình thủy lợi**

Phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt, công bố công khai quy trình vận hành, phương án bảo vệ công trình thủy lợi quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 4 quy định này, trừ công trình thủy lợi nhỏ.

## **Chương III**

### **TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ CÔNG TRÌNH THỦY LỢI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÀO CAI**

#### **Điều 6. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành tỉnh**

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- a) Tổ chức quản lý các công trình thủy lợi được phân cấp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý;

b) Thực hiện tiếp nhận hồ sơ, tổ chức thẩm định quy trình vận hành, phương án bảo vệ công trình thủy lợi do tỉnh quản lý;

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giao cụ thể danh mục công trình thủy lợi cho các đơn vị được phân cấp theo nội dung Điều 4 Quy định này, hàng năm rà soát báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh các biến động công trình thủy lợi theo quy định;

c) Tuyên truyền, phổ biến; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đôn đốc các địa phương, đơn vị thực hiện quy định này và các quy định khác có liên quan đến phân cấp và quản lý công trình thủy lợi;

d) Thực hiện quyền, trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

## 2. Các sở, ban, ngành tỉnh

Có trách nhiệm phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai thực hiện quy định này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn pháp luật đã quy định.

### **Điều 7. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Tổ chức triển khai thực hiện các nội dung được phân cấp nêu trong quy định này.

2. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các biện pháp nhằm đảm bảo an toàn tất cả các công trình thủy lợi trên địa bàn.

3. Chủ động bố trí nguồn ngân sách địa phương để chi cho bảo trì, sửa chữa nâng cấp, xử lý khắc phục sự cố và giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn.

4. Chỉ đạo và hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã củng cố, kiện toàn các tổ chức thủy lợi cơ sở phù hợp theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2018 quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại điểm a, c, d, đ, e, g, h khoản 2, Điều 57 Luật Thủy lợi và điểm b khoản 7 Điều 14 Luật sửa đổi bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018.

### **Điều 8. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã**

1. Tổ chức quản lý các công trình thủy lợi được phân cấp quản lý.

2. Chịu trách nhiệm tiếp nhận, quản lý hồ sơ các công trình thủy lợi sau đầu tư; rà soát, cập nhật số liệu các công trình hiện có phục vụ công tác quản lý, khai thác, bảo trì công trình thủy lợi trên địa bàn.

3. Báo cáo UBND cấp huyện về kết quả thực hiện công tác quản lý, khai thác, bảo trì công trình thủy lợi được giao quản lý.

4. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị được giao quản lý công trình nằm trên địa bàn triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý, khai thác, bảo trì công trình thủy lợi theo đúng thiết kế công năng.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại khoản 3, Điều 57 Luật Thủy lợi.

#### **Điều 9. Quy định về điều chỉnh, bổ sung, sửa đổi quy định**

Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, các Sở, ngành; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã; tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh bằng văn bản về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

